

Bản án số: 156/2026/HS-ST

Ngày 24-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thượng**;

2. Bà **Mai Thị Kim Thanh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Tây Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Huỳnh Văn Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T, sinh ngày 20/11/1997, tại **tỉnh Đồng Nai (nay là: Thành phố Đ)**; căn cước công dân số: 07009700ABCD, do **Cục Q** về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn A, xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là: Thôn L, xã L, Thành phố Đ)**; nơi cư trú hiện nay: **Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là: Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh)**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H** và bà **Lê Thị K**; có vợ: **Trần Thị Lệ T1** (chung sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn), con: Không có; tiền án: Có một tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai) xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự chưa chấp hành xong về phần trách nhiệm dân sự số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16/01/2026 **Đồn biên phòng K1** đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa chấp hành việc nộp phạt; bị bắt ngày 16/01/2026 đến ngày 23/01/2026 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15/01/2026 **Phạm Hữu T** đang ở nhà thuộc tổ H, ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh thì **Lê Vũ T2**, sinh năm 2000, ngụ ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh đến rủ **T** đi vận chuyển pháo thuê để lấy tiền công, thì **T** đồng ý. Sau đó 02 người điều khiển 02 xe mô tô trong đó **T** điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 93P2-150.82, còn **T2** điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 70K5-3521. Khi hai người vào đến đám cao su gần Cọc dấu 91.1 ngồi đợi khoảng 20 phút thì có người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) chạy xe gắn máy hướng từ Campuchia sang Việt Nam chở phía sau 03 thùng carton và 01 bao tải màu đỏ bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS là pháo hoa nổ đến địa điểm giao nhận pháo. Sau khi nhận được pháo **T** chở 02 thùng carton (một thùng loại lớn và một thùng loại nhỏ) bên trong có chứa 27 khối hộp chữ nhật, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS là pháo hoa nổ, còn **T2** chở 1 thùng carton lớn và 01 bao tải màu đỏ, bên trong có chứa 27 khối hộp chữ nhật, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS là pháo hoa nổ. Khi **T**, **T2** vận chuyển pháo đến khu vực **C** thì 02 người bị lực lượng **Công an xã T**, tỉnh Tây Ninh và **Đồn Biên phòng K1** phối hợp bắt quả tang cùng tang vật, riêng đối tượng **T2** chạy thoát chưa làm việc được.

Ngoài lần bị bắt quả tang nói trên, trong quá trình điều tra **T** còn khai nhận trước đó vào khoảng tháng 11/2025 **T** vận chuyển thuê cho **T2** một chuyến 18 hộp pháo loại 49 ống tiền công nhận được là 400.000 đồng. Ngoài ra còn 03 lần khác **T** cùng **T2** đã qua đến khu vực lấy pháo nhưng lực lượng chức năng đi tuần, kiểm tra gắt nên không chở pháo về được. Tuy nhiên không thu giữ được tang vật, ngoài lời khai của **T** ra thì không còn chứng cứ nào khác nên không có cơ sở xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Phạm Hữu T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* **Kết quả xét nghiệm chất ma túy:** Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của bị can **Phạm Hữu T** ngày 16/01/2026 thể hiện: **Phạm Hữu T** dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

* Quá trình điều tra, truy tố xác định, bị can **Phạm Hữu T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị can **Phạm Hữu T** có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

* Kết luận giám định số: 214/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của **Phòng K2 Công an tỉnh T** kết luận về đối tượng giám định:

+ 30 (ba mươi) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS (ký hiệu M2) bên trong 01 thùng giấy carton được niêm phong gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu; khối lượng: 51,8 kg (năm mươi một

phẩy tám kilôgam);

+ 12 (mười hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS (ký hiệu M3) bên trong 01 thùng giấy carton được niêm phong gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu; khối lượng: 20,25 kg (hai mươi phẩy hai mươi lăm kilôgam);

+ 12 (mười hai) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS (ký hiệu M4) bên trong 01 thùng giấy carton được niêm phong gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu; khối lượng: 20,65 kg (hai mươi phẩy sáu mươi lăm kilôgam);

Tất cả các mẫu vật gửi giám định không phải **Bộ Q1** sản xuất.

* Kết luận giám định số: 1602/KL-KTHS ngày 01/6/2026 của **Phòng K2 Công an tỉnh T** kết luận về đối tượng giám định:

+ Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số khung: RLCUGO61OHY534111, số máy: G3D4E-557639, số khung và số máy không bị đục xóa;

+ Xe mô tô loại Wave, số khung: VTTDCH053TT*002939*, số máy: VTTJL1P52FMH*002939*, số khung và số máy không bị đục xóa.

* Kê biên tài sản: Bị cáo **Phạm Hữu T** không có tài sản có giá trị, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** không tiến hành kê biên.

*Tại Bản cáo trạng số: 193/CT-VKSKV11 ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo **Phạm Hữu T** về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phạm Hữu T**, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” và đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu T** mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Phạm Hữu T**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo **Phạm Hữu T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như Lời luận tội tại phiên tòa ngày hôm nay, không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo **Phạm Hữu T**: Bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo **Phạm Hữu T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định:

Để có tiền tiêu xài sau khi đối tượng **Lê Vũ T2** rủ vận chuyển pháo để nhận tiền công thì **Phạm Hữu T** đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 05 phút, ngày 16/01/2026 tại **ấp Đ (nay là ấp Đ), xã T, tỉnh Tây Ninh**, **Phạm Hữu T** điều khiển xe hiệu Exciter biển số 93P2-150.82 và đối tượng **Lê Vũ T2** điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 70K5-3521 để vận chuyển pháo nổ trong đó: **T** vận chuyển hai thùng carton bên trong có chứa 27 khối hộp chữ nhật, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS với khối lượng 46,35 kilôgam, đối tượng **T2** vận chuyển **T2** chở một thùng carton và một bao tải màu đỏ, bên trong có chứa 27 khối hộp chữ nhật, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc có chữ và số SHINING NIGHT 49 SHOTS với khối lượng 46,35 kilôgam. Khi **T** và **T2** đang vận chuyển pháo hướng từ **C về Việt Nam** đến khu vực Cọc dấu 91.1 thì bị **Công an xã T**, tỉnh Tây Ninh và **Đồn Biên phòng K1** bắt quả tang cùng tang vật, riêng đối tượng **Lê Vũ T2** chạy thoát chưa làm việc được. Tổng khối lượng bị cáo **Phạm Hữu T** và đối tượng **Lê Vũ T2** vận chuyển có khối lượng 92,7 kilôgam không phải **Bộ Q1** sản xuất. Hành vi của bị cáo **Phạm Hữu T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo **Phạm Hữu T** vận chuyển pháo nổ có tổng khối lượng 46,35 kilôgam nên bị cáo **T** bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản cáo trạng số: 193/CT-VKSKV11 ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo **Phạm Hữu T** về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo **Phạm Hữu T** mang tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong

quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Trong đó pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm buôn bán, vận chuyển trừ những loại pháo được Nhà nước cho sử dụng theo quy định pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích để có tiền tiêu xài bị cáo đã vận chuyển pháo nổ sau khi đối tượng **Lê Vũ T2** rủ rê. Hơn nữa bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Phạm Hữu T** đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa chấp hành xong toàn bộ bản án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên bị cáo **T** bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T** là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo **T** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo **Phạm Hữu T** cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân sống tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **T** không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước phương tiện của bị cáo **T** sử dụng vào mục đích phạm tội: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh, biển số 93P2-150.82, số khung: RLCUGO61OHY534111, số máy: G3D4E557639, đã qua sử dụng;

- Tuyên trả cho bị cáo **Phạm Hữu T** công cụ không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C75, màu xanh, số IMEI 1: 866399074820662, số IMEI 2: 86639907482067, đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng pháo còn lại sau khi giám định là vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong ghi M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chí M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 48,3kg (bốn mươi tám phẩy ba kilôgam) pháo nổ;

+ 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong ghi M3, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chí M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 16,85kg (mười sáu phẩy tám mươi lăm kilôgam) pháo nổ;

+ 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong ghi số M4, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chí M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 17,2kg (mười bảy phẩy hai kilôgam) pháo nổ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển số 70K5-3521, số khung: VTTDCH053TT*002939*, số máy: VTTJL1P52FMH*002939*, là phương tiện đối tượng Lê Vũ T2 sử dụng vận chuyển pháo khi bắt quả tang nhưng chạy thoát, do chưa làm việc được và hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đang xác minh làm rõ hành vi của đối tượng T2. Do đó giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chiếc xe mô tô này để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) chạy xe gắn máy hướng từ Campuchia sang Việt Nam chở 92,7kg pháo nổ giao cho bị cáo T và đối tượng Lê Vũ T2 do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau;

- Đối với hành vi của đối tượng Lê Vũ T2, sinh năm 2000, ngụ ấp Đ (nay ấp Đ), xã T, tỉnh Tây Ninh rủ rê bị cáo Phạm Hữu T và sử dụng xe mô tô vận chuyển 46,35 kilôgam pháo hoa nổ bị Công an xã T và Đoàn Biên phòng K1 bắt quả tang vào ngày 16/01/2026, chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã áp dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ xác minh, truy tìm nhưng vẫn chưa làm việc được với T2, hiện tại T2 không có mặt tại địa phương và không xác định được đang ở đâu. Hành vi của đối tượng Lê Vũ T2 có dấu hiệu của tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định truy tìm và đã ra Quyết định tách hành vi của Lê Vũ Trường T3 tin báo về tội phạm riêng để tiến hành điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Hữu T khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang trước đó vào khoảng tháng 11/2025 T vận chuyển thuê cho T2 một chuyến 18 hộp pháo loại 49 ống tiền công nhận được là 400.000 đồng. Ngoài ra còn 03 lần khác T cùng T2 đã qua đến khu vực nhận pháo, nhưng lực lượng chức năng đi tuần, kiểm tra gắt gao nên không chở pháo về được. Tuy nhiên không thu giữ được tang vật, ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội này, nên không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo **Phạm Hữu T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh, biển số 93P2-150.82, số khung: RLCUGO61OHY534111, số máy: G3D4E557639, đã qua sử dụng;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo **Phạm Hữu T**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C75, màu xanh, số IMEI 1: 866399074820662, số IMEI 2: 86639907482067, đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên người niêm phong **Lê Hữu Đ**; người có đồ vật tài liệu bị niêm phong **Phạm Hữu T** và đóng dấu tròn màu đỏ của **Đồn Biên phòng K1**;

Đối với tiền, tài sản mà bản án, quyết định của Tòa án tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án nhưng hết thời hiệu yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án không yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án đã thi hành xong khoản thu cho ngân sách nhà nước thì tiền, tài sản đó được trả lại cho người phải thi hành án. Thủ tục trả lại tiền, tài sản trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự và quy định pháp luật khác có liên quan;

- Giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển số 70K5-3521, số khung: VTTDCH053TT*002939*, số máy: VTTJL1P52FMH*002939*, đã qua sử dụng;

(Vật chứng đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2026).

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong ghi M2, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N**, Trợ lý giám định **Nguyễn Hoàng Chí M** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, bên trong có 48,3kg (bốn mươi tám phẩy ba kilôgam) pháo nổ;

+ 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong ghi M3, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chí M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 16,85kg (mười sáu phẩy tám mươi lăm kilôgam) pháo nổ;

+ 01 (một) thùng giấy carton được niêm phong ghi số M4, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chí M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên trong có 17,2kg (mười bảy phẩy hai kilôgam) pháo nổ;

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Hữu T, phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hữu T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng THADS khu vực 11 - Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(L)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Lợi